

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 04 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung
danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
luật quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh
Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số
2706/STNMT-QH ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc triển khai thực hiện Nghị
quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân
tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15
tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục các dự án thu
hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai (kèm theo Nghị quyết), cụ thể như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố
Biên Hòa thực hiện:

a) Khẩn trương lập hồ sơ bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; Chỉ đạo triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án theo đúng tiến độ.

c) Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Đối với những dự án quá 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất, phải tổng hợp đề xuất điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch năm 2018).

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa trong việc triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, THNC.

VinhKTN-NQ 01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo nghị quyết bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 176/BC-BKTNS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bổ sung danh mục 95 dự án thu hồi đất với tổng diện tích là 649,22 ha.

(Phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thống nhất bổ sung danh mục 05 dự án đầu tư có sử dụng đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư với tổng diện tích 430,76 ha theo quy định tại khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

(Phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo tiến độ thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo việc sử dụng đất theo đúng quy định; thực hiện việc công bố, công khai thông tin về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai và có sự giám sát chặt chẽ; tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện dự án, tránh tình trạng người dân khiếu nại, tố cáo; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả về Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

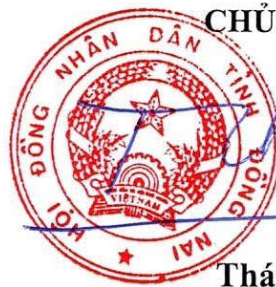
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;



CHỦ TỊCH

Thái Bảo



PHỤ LỤC I

Bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích thu hồi đất (ha)
a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;				
1	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường tiểu học Bảo Bình	Bảo Bình	Cẩm Mỹ	0.20
2	Xây dựng mới trụ sở làm việc UBND xã Sông Nhạn	Sông Nhạn	Cẩm Mỹ	0.68
3	Xây dựng Trường mầm non Sông Ray (phân hiệu ấp 1)	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0.69
4	Xây dựng mới trụ sở làm việc UBND xã Thừa Đức	Thừa Đức	Cẩm Mỹ	0.67
5	Xây dựng Trường mầm non Xuân Bảo (phân hiệu)	Xuân Bảo	Cẩm Mỹ	0.30
6	Trường THCS Võ Thị Sáu (mở rộng)	Xuân Đông	Cẩm Mỹ	0.05
7	Xây dựng Trường mầm non Xuân Đông (phân hiệu ấp Bể Bạc)	Xuân Đông	Cẩm Mỹ	0.26
8	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Xuân Mỹ	Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	0.20
9	Trường tiểu học Xuân Mỹ (mở rộng)	Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	0.12
10	Xây dựng mới trụ sở làm việc UBND xã Xuân Quế	Xuân Quế	Cẩm Mỹ	1.00
11	Nâng cấp, mở rộng Trường TH Nguyễn Bá Ngọc (điểm Mít Nài)	La Ngà	Định Quán	0.56
12	Phân hiệu Trường mầm non Tuổi Thơ (Điểm ấp 6)	Thanh Sơn	Định Quán	1.40
13	Trường mầm non Hoa Hồng thị trấn Định Quán	thị trấn Định Quán	Định Quán	1.00
14	Trường tiểu học Nguyễn Du	thị trấn Định Quán	Định Quán	1.10
15	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Định Quán	Định Quán	1.30
16	Nhà văn hóa ấp 18 Gia Đình	Bảo Quang	Long Khánh	0.07
17	Trường Mẫu giáo An Phước (thửa đất số 116, tờ bản đồ số 52)	An Phước	Long Thành	0.65
18	Trường THCS An Phước (mở rộng) (đất hiện hữu thửa 112, tờ 52, mở rộng sang thửa 82, tờ bản đồ số 52 xã An Phước)	An Phước	Long Thành	0.23
19	Trường mẫu giáo Cẩm Đường (đất hiện hữu thửa 8, tờ 45 mở rộng một phần các thửa đất số 56, 58, 59 tờ bản đồ số 11)	Bàu Cạn	Long Thành	0.58

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích thu hồi đất (ha)
20	Trường THCS Tân Thành (một phần thửa đất số 14, tờ bản đồ số 36 xã Bàu Cạn)	Bàu Cạn	Long Thành	1.42
21	Trường mầm non Thái Hiệp Thành (một phần thửa đất số 14, tờ bản đồ số 36 xã Bàu Cạn)	Bàu Cạn	Long Thành	1.00
22	Trụ sở Công an xã Lộc An (một phần thửa 832, tờ 42 xã Lộc An)	Lộc An	Long Thành	0.24
23	Trụ sở trung đội dân quân thường trực KCN Lộc An - Bình Sơn (Thửa số 54, 99 tờ bản đồ số 01, xã Long An)	Long An	Long Thành	0.10
24	Trường tiểu học Long Thành C (thuộc một phần thửa đất số 27, tờ bản đồ số 7 và một phần các thửa 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tờ 26 xã Long Đức)	Long Đức	Long Thành	0.93
25	Trường tiểu học Long Phước (thửa đất số 26, tờ bản đồ số 25, mở rộng sang các thửa 27, 28, 147, 148 tờ bản đồ số 25 xã Long Phước)	Long Phước	Long Thành	0.45
26	Trường tiểu học Tam Thiện (thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 71 xã Phước Thái)	Phước Thái	Long Thành	0.91
27	Trường tiểu học Thái Thiện (thửa số 7, 9, 11, 12, 25, 26, 27, 28 tờ bản đồ số 30 và thửa số 1, 2, 3, 8, 9, 39 tờ bản đồ số 34, thửa số 111, 123 tờ bản đồ số 81 và thửa số 1, 3, tờ bản đồ số 84 xã Phước Thái)	Phước Thái	Long Thành	1.53
28	Trụ sở UBND xã Tam An (thửa đất số 430, tờ bản đồ số 27 xã Tam An)	Tam An	Long Thành	0.80
29	Trường tiểu học Long Thành B (thuộc một phần các thửa số 6, 14, 24, 27, 236, 319, 395, 430, 431, 493, 494, 497, 489 tờ bản đồ số 23 thị trấn Long Thành)	thị trấn Long Thành	Long Thành	1.40
30	Dự án khẩn cấp bảo tồn Voi tinh Đồng Nai giai đoạn 2014 - 2020 tại xã Đắc Lua và xã Tà Lài	Đắc Lua - Tà Lài	Tân Phú	7.60
31	Trường tiểu học Nguyễn Du	Gia Kiệm	Thống Nhất	1.30
32	Trạm y tế xã Lộ 25	Lộ 25	Thống Nhất	0.07
33	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ (mở rộng)	Lộ 25	Thống Nhất	0.24
34	Trường mầm non Hòa Mi (mở rộng)	Lộ 25	Thống Nhất	0.40
35	Trường THCS Lý Tự Trọng	Lộ 25	Thống Nhất	2.00
36	Trường tiểu học Nguyễn Trãi	Hưng Thịnh	Trảng Bom	1.10
37	Trường mầm non Xuân Trường	Xuân Trường	Xuân Lộc	0.30
b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;				

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích thu hồi đất (ha)
38	Nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (Suối Xiệp) đoạn qua phường Bửu Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa	Bửu Hòa, Hóa An	Biên Hòa	3.84
39	Giáo xứ Tân Lộc	Tân Mai	Biên Hòa	0.07
40	Đường nội ô ấp 1 đi ấp 5, ấp 6 xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0.66
41	Mương tiêu ấp 10, xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0.72
42	Đường nội đồng cống 7 cửa đi ấp 1, ấp 2, ấp 3 xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	1.80
43	Đường Nội đồng ấp 2, Xuân Tây	Xuân Tây	Cẩm Mỹ	1.80
44	Hồ Cà Ròn và hệ thống kênh	Gia Canh	Định Quán	10.50
45	Đường 774B (Tà Lài - Trà Cỏ)	Phú Hòa, Gia Canh	Định Quán	5.74
46	Đường nối Cụm công nghiệp Phú Túc đi Tỉnh lộ 763	Phú Túc	Định Quán	2.00
47	Nâng cấp, sửa chữa đường 118 (đường 118 - Sông Đồng Nai)	Phú Vinh, Phú Tân	Định Quán	10.50
48	Kênh nội đồng Trạm bơm ấp 1 Thanh Sơn	Thanh Sơn	Định Quán	20.00
49	Đường vành đai thị trấn Định Quán	thị trấn Định Quán	Định Quán	7.50
50	Nâng cấp, sửa chữa đường Cầu Trắng	thị trấn Định Quán	Định Quán	7.70
51	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (đoạn qua TP. Long Khánh)	Bàu Trâm, Xuân Hòa	Long Khánh	0.28
52	Đường N5,D4,N3	Bình Lộc	Long Khánh	0.87
53	Trạm 220kV Long Khánh và hướng tuyến các đường dây đầu nối	Hàng Gòn	Long Khánh	0.27
54	Đường Bùi Thị Xuân	An Phước, thị trấn Long Thành	Long Thành	3.90
55	Trạm Biến áp 500KV Bắc Châu Đức và đường dây đầu nối	Bàu Cạn, Phước Bình, Tân Hiệp	Long Thành	2.40
56	Xây dựng tuyến thoát nước mưa từ Khu dân cư Kim Oanh qua Khu tái định cư Bình Sơn ra suối Ông Trữ tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành	Bình An	Long Thành	2.08
57	Trạm 110KV sân bay Long Thành và đường dây đầu nối	Bình Sơn, Long An	Long Thành	0.85
58	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Vũ Hồng Phô)	Long Đức	Long Thành	1.20
59	Đường Long Phước - Phước Thái	Long Phước, Phước Thái	Long Thành	31.04
60	Đường Phước Bình – Bàu Cạn – Cẩm Đường	Phước Bình, Tân Hiệp, Bàu Cạn	Long Thành	38.25
61	Đường vào khu Logistics xã Tân Hiệp	Tân Hiệp	Long Thành	0.40

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích thu hồi đất (ha)
62	Đường Nguyễn Hữu Cánh (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Vũ Hồng Phô).	thị trấn Long Thành	Long Thành	1.37
63	Đường Chu Văn An ra Phạm Văn Đồng và đoạn từ Trung tâm văn hóa thể thao huyện ra hẻm 224 xã An Phước	thị trấn Long Thành	Long Thành	0.73
64	Cầu Phước An kết nối với tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phước An	Nhon Trạch	8.51
65	Kiên cố hóa tuyến kênh Bà Ký (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường 25C)	Phước Thiện, Hiệp Phước, Long Thọ	Nhon Trạch	5.00
66	Trường mầm non Đắc Lua điểm trường Đabongkua	Đắc Lua	Tân Phú	0.14
67	Mở rộng trường mầm non Phú Thịnh	Phú Thịnh	Tân Phú	0.53
68	Đường ven lộ 203-205	Bàu Hàm 2	Thống Nhất	2.20
69	Đường bên hông chợ đầu mối (giai đoạn 2)	Bàu Hàm 2	Thống Nhất	6.10
70	Đường phía Nam Khu công nghiệp Dầu Giây	Hưng Lộc	Thống Nhất	3.72
71	Đường N7 giai đoạn 3	thị trấn Dầu Giây	Thống Nhất	6.00
72	Đường 135	Xuân Thiện	Thống Nhất	5.40
73	Cải tạo đường dây 110kv TBA 200kv TĐ Trị An - TBA Kiệm Tân	Cây Gáo, Thanh Bình	Trảng Bom	0.06
74	Sửa chữa, đào, nạo, vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Sông Thao	Trảng Bom	1.20
75	Đường dây 110Kv Định Quán 2-Vĩnh An	Thanh Bình	Trảng Bom	0.19
76	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lý Nam Đế)	thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0.46
77	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Cánh đến đường Hùng Vương)	thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0.80
78	Đường Lương Thế Vinh (đoạn từ đường Lê Lai đến đường Lý Thường Kiệt)	thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0.30
79	Đường N1 (đoạn từ đường Ngô quyền đến đường D6)	thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0.60
80	Đường Lê Lai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lý Nam Đế)	thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0.50
81	Trạm 110kV Tân An và đầu nối	Tân An	Vĩnh Cửu	0.41
82	Đường Hùng Vương - Trần Phú (Đoạn từ đường Đoàn Thị Điểm đến đường Chu Văn An)	thị trấn Gia Ray	Xuân Lộc	0.30
83	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (giai đoạn 2)	thị trấn Gia Ray, Xuân Tâm	Xuân Lộc	2.92
84	Cầu Suối Tà Rua xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	Xuân Lộc	0.03
85	Cầu Đập Trần (ấp 2B)	Xuân Bắc	Xuân Lộc	0.12
86	Cầu Suối vườn ươm ấp 2B, xã Xuân Bắc	Xuân Bắc	Xuân Lộc	0.13
87	Đường Suối Rét B xã Xuân Định	Xuân Định	Xuân Lộc	3.41
88	Xây dựng hệ thống chống úng xã Xuân Hưng	Xuân Hưng	Xuân Lộc	0.71

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích thu hồi đất (ha)
89	Đường Xuân Hưng - Xuân Tâm	Xuân Hưng, Xuân Tâm	Xuân Lộc	9.99
90	Kênh cấp 2 nội đồng, hồ Gia Măng	Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Lang Minh	Xuân Lộc	6.58
91	Nâng cấp mở rộng đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành, Xuân Trường	Xuân Lộc	6.72
c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;				
92	Khu tái định cư Long Đức	Long Đức	Long Thành	29.98
93	Khu tái định cư Long Phước	Long Phước	Long Thành	32.00
94	Khu tái định cư thị trấn Long Thành (khu đất Hội cựu chiến binh cũ - Khu đất trung tâm dịch vụ công ích - Khu đất hợp tác xã Nông nghiệp)	thị trấn Long Thành	Long Thành	0.80
d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;				
95	Khu đô thị Thương mại Dịch vụ Biên Hòa 1 chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1	An Bình	Biên Hòa	324.08
	Tổng cộng (a+b+c+d)			649.22



PHỤ LỤC II

Bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2022 tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Mã loại đất	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích thu hồi đất (ha)
1	Các khu đất dọc tuyến Đường Hương lộ 2 giai đoạn 1 (04 khu đất)	ODT	An Hòa	Biên Hòa	44.12
2	Khu đô thị Hiệp Hòa tại phường Hiệp Hòa	ODT	Hiệp Hòa	Biên Hòa	302.60
3	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	Hóa An	Biên Hòa	9.80
4	Các khu đất dọc tuyến đường nối từ ngã tư Vườn Mít đến đường Võ Thị Sáu	ODT	Trung Dũng, Thống Nhất	Biên Hòa	25.55
5	Khu đô thị mới (Công ty Cổ phần Kosy đề xuất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)	ONT	An Phước	Long Thành	48.69
Tổng cộng					430.76